

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-4-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1425/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: P, Phần Lan;

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987, ĐKKHKT: Số 179 PBC, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 203, M, J, G, Hàn Quốc.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và của bị đơn chị Phạm Thị N thống nhất trình bày:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Phạm Thị N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận HB, T phố Hải Phòng từ ngày 06 tháng 12 năm 2016. Vợ chồng có một thời gian chung sống rất hạnh phúc và gần gũi sau đó anh T trở về Phần Lan thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có làm thủ tục bảo lãnh cho cho chị N qua Phần Lan đoàn tụ gia đình nhưng không đủ điều kiện. Chị N muốn anh T về Việt Nam để sinh sống chung nhưng vì tính chất công việc của anh

T ở Phần Lan, anh không thể làm theo mong muốn của chị N. Sau đó, vợ chồng liên tục nảy sinh mâu thuẫn và không thể ở gần nhau để vun đắp tình cảm, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay anh T và chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly hôn với nhau.

Anh T và chị N không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh chị.

Tại biên bản lấy lời khai của gia đình bị đơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Phạm Thị N đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ chứng minh đó là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N kết hôn tại UBND quận HB, thành phố Hải Phòng từ ngày 06 tháng 12 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị N. Về con chung, tài sản chung: Anh T và chị N xác định không có con chung, không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. **Chị Phạm Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thành phố Hải Phòng, anh T và chị N đều ở nước ngoài. Mặt khác, anh T và chị N đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều**

35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn chị Phạm Thị N hiện đang cư trú ở nước ngoài, anh T và chị N đều đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận HB, thành phố Hải Phòng từ ngày 06 tháng 12 năm 2016, theo Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T không thể làm thủ tục bảo lãnh cho chị N sang Phần Lan sinh sống để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau trong khoảng thời gian dài. Từ đó, vợ chồng liên tục nảy sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh T.

[4] Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị N.

2. Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ t hẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001746 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận HB, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương